



Phụ lục số 9

CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ TRỢ THEO CÁC THÔNG BÁO LÀM VIỆC
(Kèm theo nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG	221					6.734.483	4.827.900	2.157.400	2.670.500	1.640.400		216	
	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	17					1.015.138	469.000	239.500	229.500	150.500		13	
	Lĩnh vực y tế	13					78.248	76.700	76.700				13	
	Lĩnh vực giáo dục	184					5.472.540	4.148.200	1.786.700	2.361.500	1.445.400		183	
	Lĩnh vực văn hóa	5					147.780	115.500	36.000	79.500	44.500		5	
	Lĩnh vực khác	2					20.778	18.500	18.500				2	
1	HUYỆN PHÚ XUYỀN	15					255.761	192.100	192.100				15	Thông báo số 250/TB-UBND ngày 13/3/2018
1.1	Lĩnh vực giáo dục	15					255.761	192.100	192.100				15	
a)	Dự án mới:	15					255.761	192.100	192.100				15	
1	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Tân Dân	1	xã Tân Dân	Xây mới nhà 2 tầng 6 phòng; nhà hiệu bộ 2 tầng; phụ trợ:	2019-2020	443a/QĐ-UBND 21/02/2019	19.648	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
2	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Tân Dân	1	xã Tân Dân	xây mới lớp học+ bộ môn+ chức năng 3 tầng; xây mới nhà chức năng 2 tầng; phụ trợ	2019-2020	452a/QĐ-UBND 22/02/2019	14.739	12.000	12.000			UBND huyện Phú Xuyên	1	
3	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Quang Lăng	1	xã Quang Lăng	Xây nhà lớp học+ bộ môn 3 tầng, lát gạch sân, cổng. Cải tạo nhà lớp học; xây mới nhà để xe.	2019-2020	453a/QĐ-UBND 22/02/2019	19.357	10.000	10.000			UBND huyện Phú Xuyên	1	
4	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Bạch Hạ	1	Bạch Hạ	Xây mới nhà bộ môn+ chức năng 3 tầng.	2019-2020	456a/QĐ-UBND 25/02/2019	19.676	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
5	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Hoàng Long	1	xã Hoàng Long	Xây mới lớp học + bm 3 tầng; sân bê tông, nhà để xe, bể nước.	2019-2020	3172a/QĐ-UBND 26/10/2018	14.996	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
6	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Hoàng Long	1	xã Hoàng Long	Xây mới nhà HB+ chức năng 2 tầng; xây mới nhà lớp học + bm 3 tầng; Cải tạo 6 phòng học.	2019-2020	3257a/QĐ-UBND 29/10/2018	14.996	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Phương Dục	1	xã Phương Dục	Xây mới nhà hiệu bộ 2 tầng, xây mới nhà bộ môn 2 tầng, cải tạo 16 phòng, nhà chức năng 2 tầng; phụ trợ.	2019-2020	3101a/QĐ-UBND 22/10/2018	14.811	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
8	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Đại Xuyên	1	Đại Xuyên	Xây mới nhà lớp học bộ môn 3 tầng, cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng; Phụ trợ	2019-2020	3028a/QĐ-UBND 18/10/2018	14.796	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
9	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Văn Nhân	1	xã Văn Nhân	Xây mới hiệu bộ 2 tầng; xây mới lớp học+ bm 3 tầng; phụ trợ.	2019-2020	504a/QĐ-UBND 27/02/2019	19.946	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
10	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Minh Tân	1	xã Minh Tân	Cải tạo 2 nhà lớp học 2 tầng 10 phòng; cải tạo nhà lớp học cũ; Phụ trợ	2019-2020	518a/QĐ-UBND 28/02/2019	14.379	10.500	10.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
11	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Tri Trung	1	xã Tri Trung	Xây mới 8 phòng học, nhà hiệu bộ chức năng 2 tầng; phụ trợ	2019-2020	465a/QĐ-UBND 26/02/2019	19.901	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
12	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Hồng Minh	1	xã Hồng Minh	Xây mới 6 phòng; xây mới nhà hiệu bộ chức năng 2 tầng; phụ trợ	2019-2020	528a/QĐ-UBND 04/03/2019	18.910	12.600	12.600			UBND huyện Phú Xuyên	1	
13	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Đại Thắng	1	Đại Thắng	Xây mới nhà lớp học 3 tầng; cải tạo nhà HB+ Bộ môn, cải tạo nhà lớp học 2 tầng 4 phòng; phụ trợ.	2019-2020	3157a/QĐ-UBND 25/10/2018	14.802	13.500	13.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
14	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Châu Can	1	xã Châu Can	Xây mới nhà lớp học +HB 3 tầng; cải tạo nhà hiệu bộ cũ, cải tạo sân, bể nước, cổng.	2019-2020	544a/QĐ-UBND 05/03/2019	19.983	12.500	12.500			UBND huyện Phú Xuyên	1	
15	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học thị trấn Phú Xuyên	1	Thị trấn Phú Xuyên	Xây mới nhà lớp học + chức năng 3 tầng; xây mới nhà lớp học 2 tầng 4 phòng; phụ trợ	2019-2020	540a/QĐ-UBND 04/03/2019	14.821	13.000	13.000			UBND huyện Phú Xuyên	1	
II	HUYỆN MỸ ĐỨC	13					395.155	261.000	140.500	120.500	91.400		12	Thông báo số 151/TB-UBND ngày 12/02/2018
II.1	Lĩnh vực giáo dục	13					395.155	261.000	140.500	120.500	91.400		12	
a)	Dự án mới	13					395.155	261.000	140.500	120.500	91.400		12	
1	Xây dựng Trường mầm non xã Đại Hưng	1	Xã Đại Hưng	Xây mới 18 phòng học, Nhà hiệu bộ + bộ môn, các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	2236QĐ-UBND 23/10/2014; 298/QĐ-UBND 30/01/2019	44.064	40.000	20.000	20.000	20.000	UBND huyện Mỹ Đức	1	
2	Xây dựng Trường tiểu học và THCS chất lượng cao	1	TT Tê Tiều	Xây mới 29 phòng học, nhà hiệu bộ 3 tầng, nhà thể chất và phụ trợ	2019-2021	2630/QĐ-UBND 25/10/2019	170.000	60.000		60.000	30.900	UBND huyện Mỹ Đức		

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
3	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Đồng Tâm	1	xã Đồng Tâm	Xây mới nhà lớp học + chức năng 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	255/QĐ-UBND 22/01/2019	20.069	18.000	10.000	8.000	8.000	UBND huyện Mỹ Đức	1	
4	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Đồng Tâm	1	xã Đồng Tâm	Xây nhà lớp học + chức năng 2 tầng tổng diện tích nhà 2409,24m2. Các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	260/QĐ-UBND 23/01/2019	20.764	18.500	10.000	8.500	8.500	UBND huyện Mỹ Đức	1	
5	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Tế Tiêu	1	TT Đại Nghĩa	Xây mới nhà Hiệu bộ, phòng bộ môn 3 tầng. Cải tạo 10 phòng và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	269/QĐ-UBND 24/01/2019	10.847	9.500	9.500			UBND huyện Mỹ Đức	1	
6	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Bội Xuyên	1	xã Bội Xuyên	Sửa chữa cải tạo nhà hiệu bộ và nhà bộ môn, 14 phòng học và xây mới các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	264/QĐ-UBND 23/01/2019	13.561	12.500	12.500			UBND huyện Mỹ Đức	1	
7	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thượng Lâm	1	Thượng Lâm	Xây mới nhà lớp học + bộ môn 2 tầng và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	229/QĐ-UBND 18/01/2019	11.991	9.500	9.500			UBND huyện Mỹ Đức	1	
8	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Đại Hưng	1	xã Đại Hưng	Xây mới nhà hiệu bộ + phòng học bộ môn 3 tầng. Cải tạo nhà lớp học 2 tầng + nhà lớp học 3 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	222/QĐ-UBND 17/01/2019	13.392	12.000	12.000			UBND huyện Mỹ Đức	1	
9	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Đốc Tín	1	xã Đốc Tín	Xây mới nhà lớp học + bộ môn 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	277/QĐ-UBND 28/01/2019	9.648	8.500	8.500			UBND huyện Mỹ Đức	1	
10	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Tuy Lai B	1	xã Hồng Sơn	Xây mới nhà lớp học + hiệu bộ + phòng học bộ môn 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	266/QĐ-UBND 24/01/2019	14.913	13.500	13.500			UBND huyện Mỹ Đức	1	
11	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Tế Tiêu	1	TT Đại Nghĩa	Sửa chữa cải tạo nhà hiệu bộ và nhà bộ môn, 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	261/QĐ-UBND 23/01/2019	12.307	11.000	11.000			UBND huyện Mỹ Đức	1	
12	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Lê Thanh A	1	Xã Lê Thanh	Xây mới nhà hiệu bộ + phòng học bộ môn 3 tầng. Cải tạo 2 khối nhà lớp học 2 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ.	2020-2021	220/QĐ-UBND 17/01/2019	26.640	24.000	12.000	12.000	12.000	UBND huyện Mỹ Đức	1	
13	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Hồng Sơn	1	xã Hồng Sơn	Xây mới nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn. Cải tạo 16 phòng học. Xây mới các hạng mục phụ trợ.	2020-2021	224/QĐ-UBND 17/01/2019	26.959	24.000	12.000	12.000	12.000	UBND huyện Mỹ Đức	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
III	HUYỆN SÓC SƠN	14			-		287.019	220.200	144.700	75.500	59.500	Giảm tổng mức hỗ trợ 500 tr	14	Thông báo số 229/TB-UBND ngày 12/03/2018
III.1	Lĩnh vực giáo dục	14			-		287.019	220.200	144.700	75.500	59.500		14	
a)	Dự án mới	14			-		287.019	220.200	144.700	75.500	59.500		14	
1	Xây dựng trường THCS Đông Xuân	1	Đông Xuân	Xây mới nhà lớp học 24 phòng + nhà hiệu bộ + nhà thể chất + phụ trợ	2019-2020	8797/QĐ-UBND 31/10/2017	63.330	40.800	31.000	9.800	9.800	UBND huyện Sóc Sơn	1	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Quang Tiến	1	Quang Tiến	Xây dựng 16 phòng học, nhà hiệu bộ, nhà thể chất, cải tạo 10 phòng, hạng mục phụ trợ	2019-2020	8798/QĐ-UBND 31/10/2017	34.817	23.600	20.000	3.600	3.600	UBND huyện Sóc Sơn	1	
3	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Tân Minh A	1	Xã Tân Minh	Xây 8 phòng học, các hạng mục phụ trợ, HTKT, PCCC, thiết bị	2019-2021	3591/QĐ-UBND 31/10/2018	14.446	8.500	8.500			UBND huyện Sóc Sơn	1	
4	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Kim Lũ	1	Kim Lũ	Xây dựng 16 phòng kết hợp phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3597/QĐ-UBND 31/10/2018	14.539	13.000	13.000			UBND huyện Sóc Sơn	1	
5	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Xuân Thu	1	Xã Xuân Thu	Xây 9 phòng học, các hạng mục phụ trợ, HTKT, PCCC, thiết bị	2019-2021	3502/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.991	8.500	8.500			UBND huyện Sóc Sơn	1	
6	Cải tạo, nâng cấp trường TH Tân Minh A	1	Tân Minh	Mở rộng diện tích, XD nhà thể chất; cải tạo nhà hiệu bộ để bổ sung các phòng học chức năng, phòng làm việc và khu vệ sinh; các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị đồng bộ	2019-2021	3590/QĐ-UBND 31/10/2018	24.568	19.000	19.000			UBND huyện Sóc Sơn	1	
7	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Phù Lỗ B	1	Phù Lỗ	Xây dựng 06 phòng học, nhà thể chất các hạng mục HTKT	2019-2020	2424/QĐ-UBND 29/10/2018	13.144	13.000	13.000			UBND huyện Sóc Sơn	1	
8	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Thanh Xuân	1	Thanh Xuân	Xây dựng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị đồng bộ	2019-2020	3200/QĐ-UBND 11/10/2018	14.509	13.500	13.500			UBND huyện Sóc Sơn	1	
9	Mở rộng trường mầm non Mai Đình B	1	Mai Đình	Xây dựng 4 phòng học, 1 phòng chức năng, hạng mục phụ trợ	2019-2020	3100/QĐ-UBND 04/10/2018	11.794	11.000	11.000			UBND huyện Sóc Sơn	1	
10	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Thanh Xuân (khu trung tâm)	1	Thanh Xuân	Xây dựng 04 phòng học, hạng mục phụ trợ	2019-2020	8653/QĐ-UBND 23/10/2017	7.974	7.200	7.200			UBND huyện Sóc Sơn	1	
11	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Quang Tiến	1	Quang Tiến	Xây mới 10 phòng học; cải tạo nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3422/QĐ-UBND 29/10/2018	14.741	14.000		14.000	14.000	UBND huyện Sóc Sơn	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Xuân Giang	1	Xuân Giang	Xây mới 10 phòng học; cải tạo nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3596/QĐ-UBND 31/10/2018	34.472	26.100		26.100	10.100	UBND huyện Sóc Sơn	1	
13	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non thị trấn	1	Thị trấn	Xây mới 6 phòng học, cải tạo nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3420/QĐ-UBND 29/10/2018	14.972	14.000		14.000	14.000	UBND huyện Sóc Sơn	1	
14	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Trung Giã	1	Trung Giã	Xây dựng mới 10 phòng học, cải tạo nhà hiệu bộ, 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3420/QĐ-UBND 29/10/2018	8.722	8.000		8.000	8.000	UBND huyện Sóc Sơn	1	
IV	HUYỆN MÊ LINH	10					213.626	167.500	101.500	66.000	40.000		10	Thông báo số 311/TB-UBND ngày 30/3/2018
IV.1	Lĩnh vực giáo dục	10					213.626	167.500	101.500	66.000	40.000		10	
a)	Dự án mới	10					213.626	167.500	101.500	66.000	40.000		10	
1	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Tự Lập A, xã Tự Lập, huyện Mê Linh	1	Xã Tự Lập	Cải tạo các khối nhà lớp học, hiệu bộ, xây mới 1 nhà lớp học bộ môn 2 tầng, nhà cầu; các hạng mục phụ trợ.	2019-2020	530/QĐ-UBND 13/3/2019	19.830	18.000	10.000	8.000	8.000	UBND huyện Mê Linh	1	
2	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Vạn Yên, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh	1	Xã Vạn Yên	Xây dựng 08 phòng học và phòng chức năng còn thiếu; cải tạo, sửa chữa các phòng học hiện có và các hạng mục phụ trợ, mua sắm đồng bộ trang thiết bị phục vụ học tập	2019-2020	531/QĐ-UBND 13/3/2019	17.169	15.000	10.000	5.000	5.000	UBND huyện Mê Linh	1	
3	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Kim Hoa B, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh	1	Xã Kim Hoa	Xây mới nhà lớp học bộ môn, kết hợp với phòng chức năng, hành lang cầu, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	532/QĐ-UBND 13/3/2019	14.573	13.500	13.500			UBND huyện Mê Linh	1	
4	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Tiến Thịnh, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1	Xã Tiến Thịnh	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình cũ, làm thêm khu giáo dục thể chất ngoài trời và bổ sung các trang thiết bị trường học, hạng mục phụ trợ	2019-2020	535/QĐ-UBND 14/3/2019	17.306	13.000	13.000			UBND huyện Mê Linh	1	
5	Trường tiểu học Thanh Lâm B, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Hạng mục: Nhà hiệu bộ kết hợp các phòng học chức năng; nhà giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ)	1	Xã Thanh Lâm	Xây dựng mới nhà hiệu bộ kết hợp phòng học, nhà giáo dục thể chất; cải tạo 10 phòng học	2019-2020	2827/QĐ-UBND 29/10/2018	22.811	20.000	10.000	10.000	10.000	UBND huyện Mê Linh	1	
6	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Chi Đông, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh	1	Chi Đông	Cải tạo, nâng cấp các khối nhà lớp học, hiệu bộ, và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	536/QĐ-UBND 14/3/2019	17.947	12.500	12.500			UBND huyện Mê Linh	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Tiến Thắng A, huyện Mê Linh	1	Xã Tiến Thắng	Cải tạo khối nhà lớp học, nhà đa năng; Xây mới nhà hiệu bộ 3 tầng; phụ trợ	2019-2020	537/QĐ-UBND 14/3/2019	19.825	11.500	11.500			UBND huyện Mê Linh	1	
8	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Tiến Thắng B, huyện Mê Linh	1	Xã Tiến Thắng	Xây dựng nhà lớp học, Cải tạo nhà hiệu bộ; phá dỡ nhà lớp học 2 tầng; phụ trợ	2019-2020	538/QĐ-UBND 14/3/2019	19.521	11.000	11.000			UBND huyện Mê Linh	1	Phần còn lại thuộc trách nhiệm ngân sách huyện
9	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Tráng Việt B, huyện Mê Linh	1	xã Tráng Việt		2019-2021		28.790	26.000		26.000		UBND huyện Mê Linh	1	
10	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Văn Khê B, huyện Mê Linh	1	Xã Văn Khê	Xây dựng mới nhà lớp học kết hợp phòng học chuyên biệt 3 tầng, nhà hiệu bộ 3 tầng; cải tạo nhà lớp học cũ và các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC;TB	2019-2021	1248/QĐ-UBND 27/5/2019	35.854	27.000	10.000	17.000	17.000	UBND huyện Mê Linh	1	
V	HUYỆN BA VÌ	35					979.686	804.900	131.200	673.700	273.000		34	Thông báo 373/TB-UBND ngày 16/04/2018
V.1	Lĩnh vực giáo dục	34					949.686	791.900	118.200	673.700	273.000		34	
a	Dự án mới	34					949.686	791.900	118.200	673.700	273.000		34	
1	Trường tiểu học Vật Lại	1	xã Vật Lại	Xây dựng nhà lớp học 14 phòng	2019-2020	3101/QĐ-UBND 21/10/2019	21.928	20.000		20.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
2	Trường tiểu học Tiên Phong	1	xã Tiên Phong	15 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học cũ, phụ trợ	2019-2020	445/QĐ-UBND 06/3/2019	17.670	16.000	9.000	7.000	7.000	UBND huyện Ba Vì	1	
3	Trường THCS Tân Lĩnh	1	Tân Lĩnh	Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp phòng học chuyên môn, 15 phòng học lý thuyết, các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3067/QĐ-UBND 16/10/2019	48.931	37.000		37.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
4	Trường THCS Tiên Phong	1	xã Tiên Phong	4 phòng học lý thuyết, 07 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	443/QĐ-UBND 06/3/2019	19.100	17.000	8.000	9.000	9.000	UBND huyện Ba Vì	1	
5	Trường Mầm non Phú Châu	1	xã Phú Châu	Xây dựng 12 phòng học, 2 phòng bộ môn, khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị	2019-2020	3093/QĐ-UBND 18/10/2019	31.970	29.000		29.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Trường Tiểu học Tân Hồng	1	xã Tân Hồng	08 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học cũ, phụ trợ	2019-2020	444/QĐ-UBND 06/3/2019	19.780	18.000	9.000	9.000	9.000	UBND huyện Ba Vì	1	
7	Trường Tiểu học Phú Châu	1	Phú Châu	Xây mới 8 phòng học, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3048/QĐ-UBND 15/10/2019	20.880	19.000		19.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
8	Trường Tiểu học Châu Sơn	1	xã Châu Sơn	04 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học cũ, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	446/QĐ-UBND 07/3/2019	13.600	12.500	12.500			UBND huyện Ba Vì	1	
9	Trường THCS Thụy An	1	Thụy An	Cải tạo, sửa chữa + xây mới nâng cấp	2019-2020	3094/QĐ-UBND 18/10/2019	20.900	19.000		19.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
10	Trường Mầm non Vạn Thắng	1	Vạn Thắng	Cải tạo, sửa chữa + xây mới mở rộng nâng cấp	2019-2021	3082/QĐ-UBND 17/10/2019	50.895	40.000		40.000	15.000	UBND huyện Ba Vì	1	
11	Trường THCS Vạn Thắng	1	Vạn Thắng	Cải tạo, sửa chữa + xây mới mở rộng nâng cấp	2019-2020	3035/QĐ-UBND 14/10/2019	33.819	25.500		25.500	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
12	Mầm non Đồng Thái	1	xã Đồng Thái	4 phòng học lý thuyết, cải tạo nhà hiệu bộ, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	442/QĐ-UBND 06/3/2019	12.930	11.500	11.500			UBND huyện Ba Vì	1	
13	Trường THCS Đồng Thái	1	xã Đồng Thái	04 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	452/QĐ-UBND 08/3/2019	9.450	8.500	8.500			UBND huyện Ba Vì	1	
14	Trường tiểu học Tông Bạt	1	Tông Bạt	06 phòng học lý thuyết, 03 phòng học bộ môn, nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học cũ, phụ trợ	2019-2020	453/QĐ-UBND 08/3/2019	14.982	7.200	7.200			UBND huyện Ba Vì	1	Phần còn lại thuộc trách nhiệm của huyện Ba Vì
15	Trường THCS Tông Bạt	1	Tông Bạt	5 phòng học lý thuyết, 07 phòng học bộ môn, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	451/QĐ-UBND 08/3/2019	14.980	8.500	8.500			UBND huyện Ba Vì	1	Phần còn lại thuộc trách nhiệm của huyện Ba Vì
16	Trường Mầm non 1-6	1	thị trấn Tây Đằng	6 phòng học lý thuyết, cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học cũ, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	447/QĐ-UBND 07/3/2019	14.998	13.500	13.500			UBND huyện Ba Vì	1	
17	Trường Tiểu học Tây Đằng A	1	TT Tây Đằng	Cải tạo, sửa chữa + xây mới mở rộng nâng cấp	2019-2020	3129/QĐ-UBND 21/10/2019	23.290	21.000		21.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
18	Trường THCS Tây Đằng	1	TT Tây Đằng	Xây dựng mới 13 phòng học các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3128/QĐ-UBND 21/10/2019	20.390	18.000		18.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
19	Trường tiểu học Cẩm Lĩnh	1	xã Cẩm Lĩnh	Xây mới nhà lớp học bộ môn + khu hiệu bộ 3 tầng các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3014/QĐ-UBND 14/10/2019	24.050	21.500		21.500	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
20	Trường THCS Cẩm Lĩnh	1	xã Cẩm Lĩnh	nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	450/QĐ-UBND 07/3/2019	7.180	6.500	6.500			UBND huyện Ba Vi	1	
21	Trường THCS Phú Đông	1	Xã Phú Đông	Xây mới nhà lớp học 3 tầng gồm 04 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ từ nhà lớp học cũ, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	448/QĐ- UBND 07/3/2019	14.880	13.500	8.000	5.500	5.500	UBND huyện Ba Vi	1	
22	Trường mầm non Khánh Thượng A	1	Khánh Thượng	Xây mới 9 phòng học lý thuyết; 02 lớp học bộ môn; cải tạo nhà lớp học 1 tầng 3 phòng học HTKT, phụ trợ	2019-2020	3080/QĐ-UBND 17/10/2019	34.238	29.000		29.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	
23	Trường mầm non Cam Thượng	1	Cam Thượng	Xây dựng 13 lớp học, 02 lớp học bộ môn, khu hiệu bộ, trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3051/QĐ-UBND 15/10/2019	37.040	33.000		33.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	
24	Trường THCS Cam Thượng	1	Cam Thượng	Xây mới nhà hiệu, 8 phòng học lý thuyết, 7 lớp học bộ môn, các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3040/QĐ-UBND 15/10/2019	30.757	26.000		26.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	
25	Trường mầm non Tiên Phong	1	xã Tiên Phong	14 phòng học lý thuyết, nhà bếp, nhà hiệu bộ và cải tạo nhà lớp học cũ, phụ trợ, thiết bị	2019-2021	2847/QĐ-UBND 30/10/2018; 3003/QĐ-UBND 10/10/2019	37.998	16.500	9.000	7.500	7.500	UBND huyện Ba Vi	1	Xổ số kiến thiết bố trí 18,5 tỷ đồng
26	Trường THCS Phú Châu	1	Phú Châu	Xây mới nhà lớp học bộ môn kết hợp hiệu bộ, cải tạo 14 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3050/QĐ-UBND 15/10/2019	35.480	32.000		32.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	
27	Trường mầm non Thị trấn Tây Đằng	1	TT Tây Đằng	Xây mới nhà hiệu bộ, lớp học lý thuyết, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3066/QĐ-UBND 16/10/2019	71.230	64.000		64.000	20.000	UBND huyện Ba Vi	1	
28	Trường mầm non Phú Phương	1	Phú Phương	Xây dựng mới 12 phòng kết hợp hiệu bộ, các hạng mục phụ trợ, cải tạo nhà lớp học 4 phòng	2019-2020	3016/QĐ-UBND 14/10/2019	33.070	30.000		30.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	
29	Trường mầm non Tân Hồng	1	Tân Hồng	Nhà lớp học 22 phòng học, nhà hiệu bộ và các phòng chức năng cao 3 tầng, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	2019-2020	3076/QĐ-UBND 17/10/2019	55.430	50.000		50.000	15.000	UBND huyện Ba Vi	1	
30	Trường mầm non Thụy An	1	Thụy An	Xây dựng mới nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 03 tầng và phụ trợ	2019-2020	3096/QĐ-UBND 18/10/2019	36.246	28.000		28.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	
31	Trường THCS Vân Hòa	1	Vân Hòa	Xây dựng mới nhà hiệu bộ. Xây dựng mới nhà lớp học lý thuyết kết hợp bộ môn 04 tầng	2019-2020	3047/QĐ-UBND 15/10/2019	29.200	26.000		26.000	10.000	UBND huyện Ba Vi	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
32	Trường tiểu học Minh Quang A	1	Minh Quang A	Xây mới Nhà lớp học lý thuyết kết hợp bộ môn, nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học 02 tầng 20 phòng, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3074/QĐ-UBND 17/10/2019	34.500	31.000		31.000	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
33	Trường THCS Châu Sơn	1	Xã Châu Sơn	Xây mới nhà lớp học và nhà làm việc 4 tầng, 07 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học cũ 08 phòng học, phụ trợ, thiết bị	2019-2020	449/QĐ-UBND 07/3/2019	13.100	12.000	7.000	5.000	5.000	UBND huyện Ba Vì	1	
34	Trường tiểu học Vạn Thắng	1	Vạn Thắng	Xây mới 18 nhà lý thuyết, nhà hiệu bộ, phụ trợ, cải tạo nhà lớp học 12 phòng	2019-2020	3081/QĐ-UBND 17/10/2019	44.794	31.700		31.700	10.000	UBND huyện Ba Vì	1	
V.2	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	1					30.000	13.000	13.000					
a)	Dự án mới	1					30.000	13.000	13.000					
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ Khu di tích K9 đến xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	1	xã Thuận Mỹ	tổng chiều dài đường 5,3Km; mặt đường bê tông xi măng	2019-2021	483/QĐ-UBND 12/3/2019	30.000	13.000	13.000			UBND huyện Ba Vì		
VI	HUYỆN CHƯƠNG MỸ	34					675.901	505.200	284.700	220.500	196.500		33	Thông báo số 364/TB-UBND ngày 16/4/2018; Văn bản số 4649/UBND-ĐT ngày 02/10/2018
VI.1	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	7					206.009	86.500	86.500				6	
a)	Dự án mới	7					206.009	86.500	86.500				6	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào nhà máy xử lý rác thải Núi Thooong	1	Tân Tiến	- Tổng chiều dài 1154 m	2019-2021	8119/QĐ-UBND 20/3/2019	14.902	13.500	13.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
2	Đường giao thông các thôn Hạnh Côn, Việt An, Phương Hạnh, Tiến Tiên, Gò Chè, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ	1	Tân Tiến	- Bao gồm 05 tuyến, Tổng chiều dài các tuyến là 6004,19m.	2019-2021	8120/QĐ-UBND 20/3/2019	14.189	13.500	13.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
3	Đường giao thông các thôn Gò Cáo, Xuân Long, Xóm 4, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ.	1	Xã Thủy Xuân Tiên	- Bao gồm 06 tuyến, Tổng chiều dài các tuyến là 2919,08m	2019-2020	8121/QĐ-UBND 20/3/2019	9.730	9.000	9.000			UBND huyện Chương Mỹ	1	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Gò Cú đến đường Hồ Chí Minh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ	1	Xã Tân Tiến	- Tổng chiều dài khoảng 1200 m	2019-2020	8122/QĐ-UBND 20/3/2019	4.373	4.000	4.000			UBND huyện Chương Mỹ	1	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ thôn Gò Cáo, xã Thủy Xuân Tiên đi đê Hữu Bùi và đoạn từ nhà văn hóa thôn Xuân Linh đến đường Hồ Chí Minh	1	Xã Thủy Xuân Tiên	Tổng chiều dài khoảng 2920 m	2019-2020	8123/QĐ-UBND 20/3/2019	10.644	10.000	10.000			UBND huyện Chương Mỹ	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ nhà văn hóa thôn Xuân Long, xã Thủy Xuân Tiên đến đường Hồ Chí Minh	1	Xã Thủy Xuân Tiên	- Tổng chiều dài khoảng 1000,6 m	2019-2020	8124/QĐ-UBND 20/3/2019	6.768	6.500	6.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
7	Chỉnh trang, cải tạo nâng cấp tuyến đường Nguyễn Văn Trỗi, đoạn từ thị trấn Chúc Sơn đến đường Hồ Chí Minh	1	Huyện Chương Mỹ	Tổng chiều dài tuyến 8300m	2019 - 2022	2941/QĐ-UBND 21/5/2019	145.403	30.000	30.000			UBND huyện Chương Mỹ		Văn bản số 4649/UBND-ĐT ngày 02/10/2010
VI.2	Lĩnh vực văn hóa	2					12.071	11.000	11.000				2	
a)	Dự án mới	2					12.071	11.000	11.000				2	
1	Nhà văn hóa thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ	1	Xã Tân Tiến	- Nhà văn hóa 1 tầng diện tích 227 m2 và các hạng mục phụ trợ, thiết bị.	2019-2021	8125/QĐ-UBND 20/3/2019	3.977	3.500	3.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
2	Nhà văn hóa các thôn Gò Cáo và Xuân Long, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ	1	Xã Thủy Xuân Tiên	- Gồm 02 nhà văn hóa mỗi nhà văn hóa rộng 227m2 và các hạng mục phụ trợ, thiết bị.	2019-2021	8126/QĐ-UBND 20/3/2019	8.094	7.500	7.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
VI.3	Lĩnh vực y tế	10					55.952	51.700	51.700				10	
a)	Dự án mới	10					55.952	51.700	51.700				10	
1	Trạm y tế xã Trường Yên	1	Xã Trường Yên	- Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng tổng diện tích 483 m2. - Cải tạo nhà 1 tầng, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị y tế và văn phòng.	2019-2021	1761/QĐ-UBND 19/3/2019	7.142	6.500	6.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
2	Trạm y tế xã Đồng Phú	1	Xã Đồng Phú	Xây mới nhà khám 2 tầng diện tích 500m2 và các hạng mục phụ trợ và bổ sung thiết bị y tế	2019-2021	1762/QĐ-UBND 19/3/2019	8.623	8.000	8.000			UBND huyện Chương Mỹ	1	
3	Trạm y tế xã Mỹ Lương	1	Xã Mỹ Lương	Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng diện tích 483 m2; Cải tạo nhà 1 tầng; Các hạng mục phụ trợ.	2019-2021	1763/QĐ-UBND 19/3/2019	7.390	7.000	7.000			UBND huyện Chương Mỹ	1	
4	Trạm y tế xã Đồng Phương Yên	1	Đồng Phương Yên	Cải tạo khối nhà 1 tầng diện tích 350m2. Cải tạo nhà 1 tầng cấp 4 diện tích 120 m2, xây dựng các hạng mục phụ trợ, bổ sung thiết bị y tế.	2019-2020	1764/QĐ-UBND 19/3/2019	3.677	3.500	3.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
5	Trạm y tế xã Nam Phương Tiến	1	Xã Nam Phương Tiến	Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng; Cải tạo nhà khám bệnh 2 tầng; Các hạng mục phụ trợ; Trang thiết bị y tế.	2019-2021	1765/QĐ-UBND 19/3/2019	3.019	2.800	2.800			UBND huyện Chương Mỹ	1	
6	Trạm y tế xã Tân Tiến	1	Xã Tân Tiến	Cải tạo khối nhà 2 tầng diện tích 288m2; Xây dựng khối nhà khám và hành chính 2 tầng diện tích 380m2 và các hạng mục phụ trợ, bổ sung thiết bị y tế	2019-2021	1767/QĐ-UBND 19/3/2019	6.414	5.800	5.800			UBND huyện Chương Mỹ	1	
7	Trạm y tế xã Thủy Xuân Tiên	1	Xã Thủy Xuân Tiên	Cải tạo khối nhà làm việc 2 tầng; Cải tạo khối nhà 1 tầng; Xây dựng các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị y tế	2019-2021	1768/QĐ-UBND 19/3/2019	3.268	3.300	3.300			UBND huyện Chương Mỹ	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Trạm y tế xã Trần Phú	1	Xã Trần Phú	Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng; Cải tạo nhà 1 tầng; Các hạng mục phụ trợ; Trang thiết bị y tế.	2019-2021	1769/QĐ-UBND 19/3/2019	7.472	6.800	6.800			UBND huyện Chương Mỹ	1	
9	Trạm y tế xã Đồng Lạc	1	Xã Đồng Lạc	Cải tạo khối nhà 2 tầng; Xây mới nhà 2 tầng diện tích 435,6 m ² ; Các hạng mục phụ trợ.	2019-2021	1770/QĐ-UBND 19/3/2019	4.063	3.500	3.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
10	Trạm y tế xã Tiên Phương	1	Tiên Phương	Cải tạo nhà 2 tầng; Xây mới nhà 2 tầng diện tích 270 m ² ; Các hạng mục phụ trợ.	2019-2021	8118/QĐ-UBND 20/3/2019	4.883	4.500	4.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
VI.4	Lĩnh vực giáo dục	15					401.868	356.000	135.500	220.500	196.500		15	
a)	Dự án mới	15					401.868	356.000	135.500	220.500	196.500		15	
1	Trường Mầm non Phụng Châu	1	Xã Phụng Châu	- Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng; Xây mới nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà lớp học 2 tầng, phụ trợ, trang thiết bị.	2019-2021	2943/QĐ-UBND 21/5/2019	29.238	24.000	10.000	14.000	14.000	UBND huyện Chương Mỹ	1	
2	Trường Mầm non Văn Mỹ	1	Xã Hoàng Văn Thụ	- Xây mới nhà lớp học 3 tầng; Nhà hiệu bộ - chức năng, bếp 3 tầng; Các hạng mục phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2944/QĐ-UBND 21/5/2019	22.563	22.500	8.000	14.500	14.500	UBND huyện Chương Mỹ	1	
3	Trường Tiểu học Tiên Phương	1	Xã Tiên Phương	- Xây mới khối nhà hiệu bộ, phòng học, phòng chức năng, Cải tạo 3 khối nhà hiện trạng; Phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2946/QĐ-UBND 21/5/2019	23.801	23.800	9.000	14.800	14.800	UBND huyện Chương Mỹ	1	
4	Trường Tiểu học Phụng Châu	1	Xã Phụng Châu	- Xây mới nhà lớp học 9 phòng học + chức năng 3 tầng; Cải tạo 04 khối nhà lớp học 26 phòng, phụ trợ, trang thiết bị.	2019-2021	2948/QĐ-UBND 21/5/2019	27.679	25.500	10.000	15.500	15.500	UBND huyện Chương Mỹ	1	
5	Trường Tiểu học Đồng Lạc	1	Xã Đồng Lạc	Cải tạo 14 phòng học; Xây mới nhà học chức năng 3 tầng; Các hạng mục phụ trợ; Trang thiết bị phòng học, nhà hiệu bộ	2019-2021	8127/QĐ-UBND 20/3/2019	18.963	17.000	9.000	8.000	8.000	UBND huyện Chương Mỹ	1	
6	Trường Tiểu học Trần Phú A	1	Đồng Sơn	- Xây mới 15 phòng; Xây mới nhà lớp học bộ môn 2 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học; Phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2945/QĐ-UBND 21/5/2019	25.475	23.000	9.000	14.000	14.000	UBND huyện Chương Mỹ	1	
7	Trường Tiểu học Đồng Sơn	1	Xã Đồng Sơn	- Xây mới khối nhà hiệu bộ, phòng học và phòng học chức năng 3 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 16 phòng, nhà hiệu bộ cũ thành thư viện, phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2947/QĐ-UBND 21/5/2019	21.007	19.700	8.000	11.700	11.700	UBND huyện Chương Mỹ	1	
8	Trường Tiểu học Bê Tông	1	Xã Thủy Xuân Tiên	- Xây mới 8 phòng, nhà hiệu bộ kết hợp lớp học bộ môn 2 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học; Phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2949/QĐ-UBND 21/5/2019	25.396	23.500	9.000	14.500	14.500	UBND huyện Chương Mỹ	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
9	Trường THCS Đại Yên	1	Xã Đại Yên	Cải tạo nhà hiệu bộ; Cải tạo nhà lớp học; Xây mới nhà lớp học bộ môn 1 tầng 4 phòng; Các hạng mục phụ trợ; trang thiết bị học đường.	2019-2021	1766/QĐ-UBND 19/3/2019	16.630	15.500	15.500			UBND huyện Chương Mỹ	1	
10	Trường THCS Nam Phương Tiến B	1	Xã Nam Phương Tiến	- Xây dựng nhà lớp học bộ môn 2 tầng, nhà hiệu bộ 2 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng, phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2954/QĐ-UBND 21/5/2019	22.323	21.500	7.000	14.500	14.500	UBND huyện Chương Mỹ	1	
11	Trường THCS Tốt Động	1	Xã Tốt Động	- Xây dựng mới 12 phòng học, nhà thư viện 2 tầng; Cải tạo 03 khối nhà lớp học 2 tầng; phụ trợ; Trang thiết bị.	2019-2021	2951/QĐ-UBND 21/5/2019	33.844	31.500	12.000	19.500	19.500	UBND huyện Chương Mỹ	1	
12	Trường THCS Thị trấn Chúc Sơn B	1	TT Chúc Sơn	- Xây mới nhà lớp học 4 tầng 12 phòng, nhà lớp học chức năng 4 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, phụ trợ. Trang thiết bị.	2019-2021	2953/QĐ-UBND 21/5/2019	30.855	28.000	11.000	17.000	17.000	UBND huyện Chương Mỹ	1	
13	Trường tiểu học Quảng Bị, xã Quảng Bị	1	xã Quảng Bị	Xây mới nhà hiệu bộ 11 phòng, nhà hiệu bộ, phòng học chức năng và phụ trợ	2019-2020	7024/QĐ-UBND 29/10/2018	44.589	34.000		34.000	10.000	UBND huyện Chương Mỹ	1	
14	Trường THCS Phú Nghĩa	1	Xã Phú Nghĩa	Xây mới nhà lớp học chức năng 03 tầng; cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng 14 phòng, cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng thành nhà hiệu bộ, phụ trợ	2019-2021	2952/QĐ-UBND 21/5/2019	22.136	21.500	8.000	13.500	13.500	UBND huyện Chương Mỹ	1	
15	Trường THCS Quảng Bị	1	Xã Quảng Bị	- Cải tạo 10 phòng thành nhà hiệu bộ, 6 phòng học; Xây dựng mới 15 phòng học, nhà năng 3 tầng, nhà tập đa năng; phụ trợ; thiết bị phòng học.	2019-2021	2950/QĐ-UBND 21/5/2019	37.369	25.000	10.000	15.000	15.000	UBND huyện Chương Mỹ	1	
VII	HUYỆN PHÚC THỌ	12					253.564	174.000	74.200	99.800	71.500	Giảm tổng mức hỗ trợ 1 tỷ	12	Thông báo số 413/TB-UBND ngày 24/4/2018
VII.1	Lĩnh vực giáo dục	9					231.268	149.000	49.200	99.800	71.500		9	
a)	Dự án mới	9					231.268	149.000	49.200	99.800	71.500		9	
1	Trường mầm non trung tâm Liên Hiệp	1	xã Liên Hiệp	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà hiệu bộ 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	2856/QĐ-UBND 31/10/2018; 1967/QĐ-UBND 17/9/2019	39.694	35.700	10.000	25.700	15.700	UBND huyện Phúc Thọ	1	
2	Trường mầm non Vồng Xuyên A	1	xã Vồng Xuyên	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng (nhà A); Nhà lớp học, hiệu bộ, bếp 3 tầng (nhà B) và các hạng mục phụ trợ khác	2019-2020	2806/QĐ-UBND 30/10/2018	44.706	17.000	10.000	7.000	7.000	UBND huyện Phúc Thọ	1	Bổ trí 23 tỷ từ XSKT
3	Trường mầm non Tích Giang	1	Tích Giang	Xây mới 20 phòng học, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	2567/QĐ-UBND 31/10/2019	64.236	36.000		36.000	17.700	UBND huyện Phúc Thọ	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Trường mầm non Phúc Hòa	1	Phúc Hòa	Nhà lớp học 2T12P, 6 phòng học và nhà hiệu bộ	2019-2020	2566/QĐ-UBND 31/10/2019	19.000	12.500		12.500	12.500	UBND huyện Phúc Thọ	1	
5	Trường mầm non Phương Độ	1	xã Phương Độ	Xây mới nhà lớp học 2 tầng; cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học 2 tầng, phụ trợ	2019-2020	1002/QĐ-UBND 04/6/2019	14.998	6.700	6.700			UBND huyện Phúc Thọ	1	
6	Trường THCS Cẩm Đình	1	xã Cẩm Đình	Xây mới nhà lớp học 2 tầng; cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, phụ trợ	2019-2020	1003/QĐ-UBND 04/6/2019	14.000	12.600	7.000	5.600	5.600	UBND huyện Phúc Thọ	1	
7	Trường tiểu học Sen Chiêu	1	Sen Chiêu	Xây mới 15 phòng học, cải tạo hiệu bộ và phụ trợ	2019-2020	2465/QĐ-UBND 21/10/2019	14.500	13.000		13.000	13.000	UBND huyện Phúc Thọ	1	
8	Trường tiểu học Ngọc Tào	1	xã Ngọc Tào	Cải tạo khối lớp học 3 tầng, 9 phòng và khối lớp học 2 tầng 2 phòng	2019-2020	1004/QĐ-UBND 04/6/2019	10.343	8.000	8.000			UBND huyện Phúc Thọ	1	
9	Trường THCS Tích Giang	1	xã Tích Giang	Cải tạo nhà lớp học 3 tầng, 12 phòng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	1005/QĐ-UBND 04/6/2019	9.791	7.500	7.500			UBND huyện Phúc Thọ	1	
VII.2	Lĩnh vực y tế	3					22.296	25.000	25.000				3	
1	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã Long Xuyên	1	xã Long Xuyên	Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	1008/QĐ-UBND 04/6/2019	7.691	7.200	7.200			UBND huyện Phúc Thọ	1	
2	Cải tạo trạm y tế xã Hát Môn	1	xã Hát Môn	Cải tạo nhà khám bệnh và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	1007/QĐ-UBND 04/6/2019	7.468	7.200	7.200			UBND huyện Phúc Thọ	1	
3	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã Văn Hà	1	xã Văn Hà	Xây mới nhà khám bệnh 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	1009/QĐ-UBND 04/6/2019	7.137	10.600	10.600			UBND huyện Phúc Thọ	1	
VIII	HUYỆN QUỐC OAI	14					275.302	236.500	185.000	51.500	51.500	Giảm tổng mức hỗ trợ 500 tr	14	Thông báo số 420/TB-UBND ngày 26/04/2018
VIII.1	Lĩnh vực giáo dục	14					275.302	236.500	185.000	51.500	51.500		14	
a)	Dự án mới	14					275.302	236.500	185.000	51.500	51.500		14	
1	Trường mầm non Phú Cát (điểm trường thôn Phú Sơn)	1	Phú Cát	Nhà lớp học 2T8P; Nhà hiệu bộ 2T; các hạng mục phụ trợ	2018-2020	8085/QĐ-UBND 30/10/2017	41.149	37.000	20.000	17.000	17.000	UBND huyện Quốc Oai	1	
2	Trường Mầm non Thị trấn Quốc Oai B	1	Thị trấn Quốc Oai	Xây mới 4 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	5089/QĐ-UBND 29/10/2018	14.902	10.500	10.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
3	Mầm non Ngọc Mỹ điểm trường Ngọc Than	1	Ngọc Mỹ	Nhà lớp học 3T10P, cải tạo nhà hiện trạng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	5085/QĐ-UBND 29/10/2018	14.892	13.000	13.000			UBND huyện Quốc Oai	1	
4	Mầm non Hoà Thạch; điểm trường thôn Bạch Thạch	1	Hòa Thạch	Nhà lớp học 3T6P và các phòng bếp, chức năng, phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	4922/QĐ-UBND 22/10/2018	13.575	12.000	12.000			UBND huyện Quốc Oai	1	
5	Mầm non Tân Hòa điểm trường thôn Yên Thái	1	Tân Hòa	Xây mới nhà lớp học 2T8P, cải tạo nhà lớp học cũ và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	5095/QĐ-UBND 30/10/2018	13.883	12.500	12.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
6	Trường Mầm non Long Phú	1	Hòa Thạch	Xây mới nhà lớp học 2T6P, khu nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	4961/QĐ-UBND 23/10/2018	11.670	10.500	10.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
7	Mầm non Cẩn Hữu điểm trường Đình Tú, Thái Thương Khê	1	Cẩn Hữu	Xây mới nhà lớp học 2T4P, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	4962/QĐ-UBND 23/10/2018	13.984	12.500	12.500			UBND huyện Quốc Oai	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Trường tiểu học Tân Hòa, huyện Quốc Oai	1	Tân Hòa	Nhà lớp học 3T12P; nhà bộ môn 3 tầng; nhà hiệu bộ 3 tầng; các hạng mục phụ trợ	2019-2020	7999/QĐ-UBND 26/10/2017	42.810	38.500	20.000	18.500	18.500	UBND huyện Quốc Oai	1	
9	Tiểu học Yên Sơn, điểm trường thôn Sơn Trung	1	Yên Sơn	Xây mới nhà lớp học 3T8P và cải tạo nhà lớp học 2T, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	4963/QĐ-UBND 23/10/2018	14.698	11.500	11.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
10	Trường tiểu học Tân Phú	1	Tân Phú	Nhà lớp học 3T kết hợp với nhà chức năng, cải tạo nhà lớp học 2T và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	5119/QĐ-UBND 31/10/2018	14.970	12.500	12.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
11	Đầu tư nâng cấp xây dựng trường tiểu học xã Cán Hữu	1	Cán Hữu	Xây mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2T8P và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	5096/QĐ-UBND 30/10/2018	34.440	31.000	15.000	16.000	16.000	UBND huyện Quốc Oai	1	
12	Tiểu học Đông Yên, điểm trường trại cầu	1	Đông Yên	Nhà lớp học bộ môn và lớp học 02 tầng; nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	2018-2019	8157/QĐ-UBND 30/10/2017	14.511	13.000	13.000			UBND huyện Quốc Oai	1	
13	Trường tiểu học Đông Xuân, điểm trường thôn Cửa Khẩu	1	Đông Xuân	Xây mới khối nhà lớp học, nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	4964/QĐ-UBND 23/10/2018	14.988	10.500	10.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
14	Trường Tiểu học Liệp Tuyết	1	Liệp Tuyết	Nhà lớp học 3T kết hợp với nhà chức năng, cải tạo nhà lớp học 2T và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	5086/QĐ-UBND 29/10/2018	14.830	11.500	11.500			UBND huyện Quốc Oai	1	
IX	HUYỆN HOÀI ĐỨC	7					367.021	223.000	33.000	190.000	103.000		7	Thông báo số 414/TB-UBND ngày 24/4/2018
IX.1	Lĩnh vực giáo dục	7					367.021	223.000	33.000	190.000	103.000		7	
a)	Dự án chuyển tiếp	4					232.441	102.500		102.500	64.500		4	
1	Xây dựng Trường Mầm non Sơn Đồng	1	Sơn Đồng	20 nhóm lớp; 14 lớp mẫu giáo và 6 lớp nhà trẻ	2019-2020	8244/QĐ-UBND 31/10/2016	70.302	25.000		25.000	10.000	UBND huyện Hoài Đức	1	
2	Trường Mầm non An Khánh B	1	An Khánh	Xây dựng mới 20 lớp và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	9523/QĐ-UBND 31/10/2017	67.308	30.000		30.000	14.000	UBND huyện Hoài Đức	1	
3	Xây dựng, mở rộng trường mầm non An Thượng A, xã An Thượng	1	xã An Thượng	Xây dựng khối nhà lớp học 03 tầng, hiệu bộ, khối nhà thể chất, bếp ăn 02 tầng	2019-2020	6265/QĐ-UBND 29/10/2018	42.328	30.000		30.000	23.000	UBND huyện Hoài Đức	1	
4	Trường mầm non xã Lại Yên	1	Lại Yên	Xây dựng mới	2019-2020	8257/QĐ-UBND 31/10/2016	52.503	17.500		17.500	17.500	UBND huyện Hoài Đức	1	
b)	Dự án mới	3					134.580	120.500	33.000	87.500	38.500		3	
1	Trường mầm non Di Trạch 2	1	xã Di Trạch	Xây dựng 14 phòng học, hiệu bộ và các phòng chức năng, phụ trợ	2019-2020	6268/QĐ-UBND 29/10/2018	47.019	42.500	18.000	24.500	24.500	UBND huyện Hoài Đức	1	
2	Xây mới Trường mầm non Đức Giang A (điểm mới)	1	Đức Giang	Xây dựng mới	2019-2020	8257/QĐ-UBND 31/10/2016	44.991	40.000		40.000		UBND huyện Hoài Đức	1	
3	Xây dựng, mở rộng trường tiểu học An Thượng A - khu đồng thuê	1	An Thượng	Xây dựng khối nhà lớp học 03 tầng, hiệu bộ, khối nhà thể chất, bếp ăn 02 tầng	2019-2020	6265/QĐ-UBND 29/10/2018	42.570	38.000	15.000	23.000	14.000	UBND huyện Hoài Đức	1	
X	HUYỆN THƯỜNG TÍN	8					233.750	181.500	106.000	75.500	75.500		8	Thông báo số 538/TB-UBND ngày 29/5/2018

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
X.1	Lĩnh vực giáo dục	5					115.780	83.500	53.500	30.000	30.000		5	
a)	Dự án mới	5					115.780	83.500	53.500	30.000	30.000		5	
1	Trường mầm non xã Ninh Sở	1	Ninh Sở	XD mới nhà lớp học và hiệu bộ 2 tầng	2019-2020	3518/QĐ-UBND 30/6/2016; 673/QĐ-UBND 11/3/2019	14.730	13.000	13.000			UBND huyện Thường Tín	1	
2	Trường Mầm non trung tâm xã Dũng Tiến	1	Dũng Tiến	XD mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3324/QĐ-UBND 30/10/17; 674/QĐ-UBND 11/3/2019	14.836	2.500	2.500			UBND huyện Thường Tín	1	Bổ trí 11 tỷ XSKT
3	Trường mầm non Tiên Phong	1	Tiên Phong	Xây mới 1 dãy nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà bếp, nhà đa năng và phụ trợ	2019-2020	3725/QĐ-UBND 24/10/2018; 678/QĐ-UBND 11/3/2019	44.951	30.000	15.000	15.000	15.000	UBND huyện Thường Tín	1	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Du	1	TT Thường Tín	" Xây mới 18 phòng, nhà bộ môn 2 tầng 6 phòng, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	3816/QĐ-UBND 30/10/2018; 5196 28/12/2018	26.965	24.500	12.000	12.500	12.500	UBND huyện Thường Tín	1	
5	Trường THCS Nghiêm Xuyên	1	Nghiêm Xuyên	" Xây mới 1 dãy nhà bộ môn, nhà tập đa năng CT nhà lớp học 10 phòng và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	3520/QĐ-UBND 10/10/2018; 5197 28/12/2018; 4216/QĐ-UBND 31/10/2019	14.297	13.500	11.000	2.500	2.500	UBND huyện Thường Tín	1	
X.2	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	3					117.971	98.000	52.500	45.500	45.500		3	
a)	Dự án mới	3					117.971	98.000	52.500	45.500	45.500		3	
1	Tuyến đường liên xã Hồng Vân-Tự Nhiên-Chương Dương	1	Hồng Vân - Chương Dương	3230m	2019-2020	3817/QĐ-UBND 30/10/2018; 4991/QĐ-UBND 25/12/2018	55.897	40.500	20.000	20.500	20.500	UBND huyện Thường Tín	1	
2	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Thăng Lợi-Lê Lợi	1	Thăng Lợi - Lê Lợi	3000m	2019-2020	656/QĐ-UBND 25/1/2013; 680/QĐ-UBND 11/3/2019	47.502	45.000	20.000	25.000	25.000	UBND huyện Thường Tín	1	
3	Tuyến đường từ tỉnh lộ 427 đến đường trục xã Văn Bình đi QL 1 A	1	Văn Bình	1382m	2019-2020	3259/QĐ-UBND 27/10/2017; 679/QĐ-UBND 11/3/2019	14.571	12.500	12.500			UBND huyện Thường Tín	1	
XI	HUYỆN ĐÔNG ANH	21					1.156.884	780.000	253.000	527.000	197.000		21	Thông báo số 1109/TB-UBND ngày 5/11/2018; 2538/UBND-KT ngày 07/6/2018
XI.1	Lĩnh vực giáo dục	15					890.477	621.500	212.000	409.500	149.500		15	
a)	Dự án mới	15					890.477	621.500	212.000	409.500	149.500		15	
1	Xây dựng trường THCS Kim Chung 2	1	Xã Kim Chung	Xây mới 32 nhóm lớp	2018-2021	6021/QĐ-UBND 31/10/2018; 1270/QĐ-UBND 12/3/2019	136.570	100.000	55.000	45.000	20.000	UBND huyện Đông Anh	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Xây dựng trường mầm non Đông Hội		Xã Đông Hội				75.068					UBND huyện Đông		
2	Xây dựng trường THCS Đông Hội	1	Xã Đông Hội	Xây mới 36 nhóm lớp	2020-2020	2184/QĐ-UBND 15/5/2018	113.441	102.000	70.000	32.000	20.000	UBND huyện Đông	1	
3	Xây dựng trường tiểu học Kim Chung 2	1	Xã Kim Chung	Xây mới 30 nhóm lớp	2019-2020	5887/QĐ-UBND 26/10/2018	107.770	100.000	40.000	60.000	20.000	UBND huyện Đông	1	
4	Trường THCS Võng La	1	Xã Võng La	Xây thêm 10 nhóm lớp	2019-2020	5846/QĐ-UBND 26/10/2018; 1270/QĐ-UBND 12/3/2019	36.239	20.500	20.500			UBND huyện Đông Anh	1	
5	Trường Tiểu học Dục Tú	1	Xã Dục Tú	Cải tạo trên nền hiện trạng	2019-2020	5996/QĐ-UBND 31/10/2018; 1268/QĐ-UBND 12/3/2019	14.833	13.500	13.500			UBND huyện Đông Anh	1	
6	Trường THCS Uy Nỗ	1	Xã Uy Nỗ	Xây mới 02 khối nhà	2019-2020	5979/QĐ-UBND 31/10/2018; 1267/QĐ-UBND 12/3/2019	14.132	13.000	13.000			UBND huyện Đông Anh	1	
7	Đầu tư hoàn thiện trường mầm non thôn Gia Lộc, xã Việt Hùng	1	Việt Hùng	Xây mới 8 phòng học, các phòng chức năng, hiệu bộ	2020-2021	6808/QĐ-UBND 19/9/2019	32.029	29.000		29.000	10.000	UBND huyện Đông	1	
8	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Nguyễn Khê	1	Nguyễn Khê	Xây mới đồng bộ	2020-2021	7601/QĐ-UBND 18/10/2019	34.683	30.000		30.000	10.000	UBND huyện Đông	1	
9	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Uy Nỗ	1	Uy Nỗ	Cải tạo 33 phòng học, phòng bộ môn	2020-2021	7849/QĐ-UBND 23/10/2019	44.063	39.500		39.500	10.500	UBND huyện Đông	1	
10	Cải tạo, mở rộng trường Tiểu học Tầm Xá	1	Tầm Xá	Cải tạo nhà lớp học, hiệu bộ	2020-2021	7318/QĐ-UBND 04/10/2019	42.907	35.000		35.000	10.000	UBND huyện Đông	1	
11	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Năng Hồng	1	Nam Hồng	Cải tạo 8 nhóm lớp học, các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	2020-2021	7548/QĐ-UBND 15/10/2019	55.217	30.000		30.000	10.000	UBND huyện Đông Anh	1	
12	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Thụy Lâm	1	Thụy Lâm	Cải tạo 30 phòng học, 08 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	2020-2021	7600/QĐ-UBND 18/10/2019	64.765	40.000		40.000	10.000	UBND huyện Đông Anh	1	
13	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Bắc Hồng	1	Bắc Hồng	Cải tạo 30 phòng học, 08 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	2020-2021	7396/QĐ-UBND 09/10/2019	64.765	30.000		30.000	10.000	UBND huyện Đông Anh	1	
14	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Việt Hùng	1	Việt Hùng	Cải tạo nhà lớp học, nhà chức năng và các hạng mục phụ trợ	2020-2021	7602/QĐ-UBND 18/10/2019	39.030	30.000		30.000	10.000	UBND huyện Đông Anh	1	
15	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Xuân Canh	1	Xuân Canh	Cải tạo nhà lớp học, nhà chức năng và các hạng mục phụ trợ	2020-2021	8318/QĐ-UBND 31/10/2019	14.965	9.000		9.000	9.000	UBND huyện Đông Anh	1	
XI.2	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	2					140.272	62.500	12.500	50.000	15.000		2	
a)	Dự án mới	2					140.272	62.500	12.500	50.000	15.000		2	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Xây dựng tuyến đường phía Tây thôn Hội Phụ nổi với đường khu tái định cư Đông Hội đến thôn Lê Xá.	1	Đông Hội	Cải tạo đường hè, cây xanh, chiếu sáng	2020-2022	4048/QĐ-UBND 8/7/2019	55.732	50.000		50.000	15.000	UBND huyện Đông Anh	1	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Hội phụ (khó hợp nối HTKT trung tâm xã với điểm dân cư nông thôn thôn Hội phụ).	1	Đông Hội	Cải tạo	2019-2020	131A/QĐ-UBND 28/8/2018; 49/QĐ-UBND 09/3/2019	14.133	12.500	12.500			UBND huyện Đông Anh	1	
3	Xây dựng tuyến đường xung quanh thôn Lại Đà		Đông Hội				70.407					UBND huyện Đông Anh		
XI.3	Lĩnh vực văn hóa	2					105.357	77.500	10.000	67.500	32.500		2	
a)	Dự án mới	2					105.357	77.500	10.000	67.500	32.500		2	
1	Xây dựng trung tâm văn hóa, thể dục thể thao xã Đông Hội, huyện Đông Anh	1	Đông Hội	Quy đất khu đất khoảng 3,3ha. Xây dựng nhà thi đấu, sân bóng đá, Cây xanh và XD HTKT	2020-2022	8083/QĐ-UBND 28/10/2019	80.287	55.000		55.000	20.000	UBND huyện Đông Anh	1	
2	Xây dựng TT văn hóa - thể thao khu nhà ở công nhân Kim Chung, huyện Đông Anh	1	Xã Kim Chung	Diện tích xây dựng: 3070 m2	2019-2020	7534/QĐ-UBND 30/10/2017	25.070	22.500	10.000	12.500	12.500	UBND huyện Đông Anh	1	
XI.4	Lĩnh vực khác	2					20.778	18.500	18.500				2	
a)	Dự án mới	2					20.778	18.500	18.500				2	
1	Xây dựng HTKT và cải tạo môi trường hồ trung tâm xã Đông Hội	1	Xã Đông Hội	Cải tạo	2019-2020	94 B/QĐ-UBND 09/7/2018; 48/QĐ-UBND 09/3/2019	14.455	13.000	13.000			UBND huyện Đông Anh	1	
2	Xây dựng HTKT và cải tạo môi trường ao chùa A Phái và ao cửa Đình	1	Xã Đông Hội	Cải tạo	2019-2020	100A /QĐ-UBND 01/8/2018; 50/QĐ-UBND 9/3/2019	6.323	5.500	5.500			UBND huyện Đông Anh	1	
XII	HUYỆN ỨNG HÒA	17					734.100	439.000	214.000	225.000	215.000		16	Thông báo số 1128/TB-UBND ngày 9/11/2018 của UBND Thành phố; Văn bản số 4469/UBND-KT ngày 21/3/2018
XII.1	Lĩnh vực giáo dục	15					403.748	362.000	199.000	163.000	163.000		15	
a)	Dự án mới	15					403.748	362.000	199.000	163.000	163.000		15	
1	Trường mầm non trung tâm xã Hoa Sơn	1	Xã Hoa Sơn	Xây mới 14 phòng học, khu hành chính quản trị, nhà bếp, khối phục vụ học tập và phụ trợ	2019-2020	396/QĐ-UBND 24/5/2019	38.000	34.000	15.000	19.000	19.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
2	Trường mầm non Quảng Phú Cầu	1	Xã Quảng Phú Cầu	Xây mới 20 phòng học, khu hành chính quản trị, nhà bếp, khối phục vụ học tập và phụ trợ	2019-2021	393/QĐ-UBND 24/5/2019	36.000	32.500	12.000	20.500	20.500	UBND huyện Ứng Hòa	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
3	Trường mầm non trung tâm xã Hồng Quang	1	Xã Hồng Quang	Xây mới 2 Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học, Xây mới nhà Hiệu bộ + các phòng chức năng, khu bếp 2 tầng và phụ trợ.	2019-2020	394/QĐ-UBND 24/5/2019	44.450	40.000	18.000	22.000	22.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
4	Trường mầm non trung tâm xã Hòa Lâm	1	Hòa Lâm	Xây mới 14 phòng học, nhà hành chính, khôi phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	166/QĐ-UBND 14/3/2019; 219/QĐ-UBND 29/3/2019	35.400	32.000	15.000	17.000	17.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
5	Trường mầm non trung tâm xã Kim Đường	1	Kim Đường	Xây mới nhà lớp học 2 tầng, nhà hành chính, khôi phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	162/QĐ-UBND 14/3/2019; 215/QĐ-UBND 29/3/2019	44.200	39.000	17.000	22.000	22.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
6	Trường mầm non trung tâm xã Đồng Tiến	1	Đồng Tiến	Xây mới 17 phòng học, khu hành chính, khôi phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	164/QĐ-UBND 14/3/2019; 216/QĐ-UBND 29/3/2019	44.300	39.000	17.000	22.000	22.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
7	Trường mầm non trung tâm xã Phù Lưu	1	Phù Lưu	Xây mới 12 phòng học, khu hành chính, nhà bếp, khôi phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	2019-2020	163/QĐ-UBND 14/3/2019; 217/QĐ-UBND 29/3/2019	29.800	27.000	15.000	12.000	12.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
8	Trường mầm non trung tâm xã Lưu Hoàng	1	Lưu Hoàng	Xây mới 6 phòng học, nhà hiệu bộ, phòng chức năng và phụ trợ	2019-2020	113/QĐ-UBND 18/02/2019; 211/QĐ-UBND 29/3/2019	14.900	13.500	13.500			UBND huyện Ứng Hòa	1	
9	Trường mầm non trung tâm xã Viên Nội	1	Viên Nội	Xây mới nhà lớp học 2 tầng, phòng bộ môn, hiệu bộ và phụ trợ	2019-2020	105/QĐ-UBND 30/01/2019; 214/QĐ-UBND 29/3/2019	36.900	33.000	15.000	18.000	18.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
10	Trường mầm non Vạn Thái (điểm thôn nội xá)	1	Vạn Thái	Cải tạo 06 phòng học, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	160/QĐ-UBND 14/3/2019; 212/QĐ-UBND 29/3/2019	10.600	9.500	9.500			UBND huyện Ứng Hòa	1	
11	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Trường Thịnh	1	Trường Thịnh	cải tạo 12 phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	165/QĐ-UBND 14/3/2019	14.998	13.500	13.500			UBND huyện Ứng Hòa	1	
12	Xây dựng, cải tạo trường THCS Lưu Hoàng	1	Lưu Hoàng	Xây mới nhà lớp học bộ môn 3 tầng, các phòng bộ môn và phụ trợ	2019-2020	112/QĐ-UBND 18/2/2019; 210/QĐ-UBND 29/3/2019	10.300	9.500	9.500			UBND huyện Ứng Hòa	1	
13	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Hòa Xá	1	Xã Hòa Xá	Xây mới Nhà lớp học + lớp học bộ môn 3 tầng; cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và phụ trợ	2019-2020	302/QĐ-UBND 08/5/2019	14.900	13.500	8.000	5.500	5.500	UBND huyện Ứng Hòa	1	
14	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học thị trấn Văn Đình	1	Thị trấn Văn Đình	Xây mới Nhà lớp học + lớp học bộ môn 3 tầng, nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà vệ sinh và phụ trợ	2019-2020	395/QĐ-UBND 24/5/2019	14.500	13.000	8.000	5.000	5.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	
15	Trường tiểu học Hoa Sơn	1	Hoa Sơn	Xây mới 16 phòng học và nhà hiệu bộ; cải tạo 6 phòng học và nhà bộ môn	2019-2020	1022/QĐ-UBND 01/12/2016; 227/QĐ-UBND 3/4/2019	14.500	13.000	13.000			UBND huyện Ứng Hòa	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
XII.2	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	1					300.000	50.000		50.000	40.000			
a)	Dự án mới	1					300.000	50.000		50.000	40.000			
1	Nâng cấp, mở rộng đường trục kinh tế phát triển phía Nam, huyện Ứng Hòa (Cần thơ-Xuân quang) giai đoạn I	1	Các xã: Cần thơ, Xuân Quang	12267m	2020-2022	2526/QĐ-UBND 25/10/2019	300.000	50.000		50.000	40.000	UBND huyện Ứng Hòa		
XII.3	Lĩnh vực văn hóa	1					30.352	27.000	15.000	12.000	12.000		1	
a)	Dự án mới	1					30.352	27.000	15.000	12.000	12.000		1	
1	Tu bổ, tôn tạo đình Thanh Âm, huyện Ứng Hòa và Nhà truyền thống của Hội chữ thập đỏ Việt Nam	1	TT Văn Đình	Quy hoạch lại tổng mặt bằng của di tích: Đại Đình, Nhà truyền thống; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật	2019-2020	186/QĐ-UBND 21/3/2019	30.352	27.000	15.000	12.000	12.000	UBND huyện Ứng Hòa	1	Văn bản số 4469/UBND-KT ngày 21/3/2018
XIII	IIUYỆN THANH OAI	18					643.553	510.000	268.000	242.000	163.000		17	Thông báo số 1168/TB-UBND ngày 22/11/2018; Văn bản số 8155/VP-KT ngày 15/10/2018
XIII.1	Lĩnh vực giáo dục	15					422.667	351.000	193.000	158.000	113.000		15	
a)	Dự án mới	15					422.667	351.000	193.000	158.000	113.000		15	
1	Xây mới Trường mầm non Phương Trung II	1	Phương Trung	Xây mới 12 phòng, Nhà nhà hiệu bộ, bếp + phòng học chức năng, các HMPT	2019-2020	3010/QĐ-UBND 30/10/2018; 562/QĐ-UBND 12/3/2019	44.900	40.000	18.000	22.000	22.000	UBND huyện Thanh Oai	1	
2	Trường trung học cơ sở xã Cao Viên	1	Cao Viên	Xây mới khối nhà lớp 3 tầng 24 lớp học, khối nhà hiệu bộ, nhà bộ môn, các HMPT	2019-2020	2316/QĐ-UBND 31/10/2019	44.900	40.000		40.000	10.000	UBND huyện Thanh Oai	1	
3	Trường THCS xã Bình Minh	1	Xã Bình Minh	xây mới NLH 3T, NLH bộ môn kết hợp hiệu bộ; phụ trợ	2019-2020	1372/QĐ-UBND 24/5/2019	40.500	36.500	15.000	21.500	21.500	UBND huyện Thanh Oai	1	
4	Trường mầm non xã Đỗ Động	1	Đỗ Động	Xây mới khối nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, khối nhà hiệu bộ, bếp + kết hợp bộ môn, các HMPT	2019-2020	2317/QĐ-UBND 31/10/2019	28.500	25.500		25.500	10.500	UBND huyện Thanh Oai	1	
5	Trường tiểu học xã Đỗ Động	1	Đỗ Động	Xây mới khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học chức năng 3 tầng, cải tạo 8 phòng, các HMPT	2019-2020	2984/QĐ-UBND 26/10/2018; 561/QĐ-UBND 12/3/2019	14.300	13.000	12.000	1.000	1.000	UBND huyện Thanh Oai	1	
6	Trường tiểu học xã Dân Hòa	1	Xã Dân Hòa	xây mới NLH 3T 10P kết hợp phòng học chức năng: 1.587m2; NLH 2T6P: 685m2; cải tạo NHB 2T: 491m2, phụ trợ	2019-2020	1369/QĐ-UBND 24/5/2019	26.000	23.500	9.000	14.500	14.500	UBND huyện Thanh Oai	1	
7	Trường mầm non xã Cao Viên (Điểm trường thôn Đồng)	1	Cao Viên	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà hiệu bộ, bếp, các HMPT	2019-2020	2974/QĐ-UBND 24/10/2018	35.379	12.000	12.000			UBND huyện Thanh Oai	1	Bố trí 20 tỷ từ XSKT
8	Trường mầm non xã Bích Hòa	1	Xã Bích Hòa	xây mới NLH 2T12P: 1.770m2; nhà hiệu bộ, phụ trợ	2019-2020	1373/QĐ-UBND 24/5/2019	42.500	38.000	18.000	20.000	20.000	UBND huyện Thanh Oai	1	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
9	Trường tiểu học xã Mỹ Hưng	1	Mỹ Hưng	Xây mới nhà hiệu bộ, phòng học chức năng 3 tầng, cải tạo nhà lớp 18 phòng, các HMPT	2019-2020	2813/QĐ-UBND 15/10/2018; 560/QĐ-UBND 12/3/2019	14.500	13.000	13.000			UBND huyện Thanh Oai	1	
10	Trường mầm non Tam Hưng B, huyện Thanh Oai	1	Tam Hưng	Xây mới 8 phòng; phòng học chức năng, nhà hiệu bộ, hội đồng và các HMPT	2019-2020	557/QĐ-UBND 11/3/2019	29.500	26.500	13.000	13.500	13.500	UBND huyện Thanh Oai	1	
11	Trường trung học cơ sở xã Hồng Dương	1	Hồng Dương	Xây mới dãy nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, cải tạo các khối nhà xưởng cấp và HMPT	2019-2020	554/QĐ-UBND 11/3/2019	14.900	13.500	13.500			UBND huyện Thanh Oai	1	
12	Trường tiểu học Bình Minh II	1	Bích Hòa	Xây mới khối nhà lớp học 3 tầng kết hợp thư viện, Cải tạo 2 dãy nhà lớp học, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	556/QĐ-UBND 11/3/2019	14.950	13.500	13.500			UBND huyện Thanh Oai	1	
13	Trường tiểu học xã Thanh Mai	1	Thanh Mai	Xây mới nhà hiệu bộ, cải tạo các dãy nhà lớp học 2 tầng, các HMPT	2019-2020	555/QĐ-UBND 12/3/2019	14.850	13.500	13.500			UBND huyện Thanh Oai	1	
14	Trường tiểu học Cao Viên I	1	Cao Viên	Xây mới khối nhà lớp học 3 tầng kết hợp thư viện, khối nhà hiệu bộ 3 tầng kết hợp bộ môn, các HMPT	2019-2020	2672/QĐ-UBND 28/9/2018; 559/QĐ-UBND 12/3/2019	14.950	13.500	13.500			UBND huyện Thanh Oai	1	
15	Trường tiểu học xã Bích Hòa	1	Bích Hòa	15 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ khác	2019-2020	558/QĐ-UBND 12/3/2019	42.038	29.000	29.000			UBND huyện Thanh Oai	1	Văn bản số 8155/VP-KT ngày 15/10/2018
XIII.2	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị	3					220.886	159.000	75.000	84.000	50.000		2	
a)	Dự án mới	3					220.886	159.000	75.000	84.000	50.000		2	
1	Nâng cấp đường nối từ QL 21B với đường trục phát triển kinh tế phía nam đi qua địa phận xã Bích Hòa - Cự Khê	1	Bích Hòa; Cự Khê	1,7 km	2019-2020	548/QĐ-UBND 07/3/2019	54.886	50.000	50.000			UBND huyện Thanh Oai	1	
2	Đường giao thông liên xã Kim An-Đỗ Động (đoạn từ Kim An đi QL 21B)	1	Kim An - Đỗ Động - Tân Ước	3,620 km	2020-2021	2213/QĐ-UBND 29/10/2019	95.000	45.000		45.000	25.000	UBND huyện Thanh Oai		
3	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Thanh Cao - Cao Viên	1	Thanh Cao; Cao Viên	Tổng chiều dài tuyến chính 3502 m	2019-2020	1363/QĐ-UBND 23/5/2019	71.000	64.000	25.000	39.000	25.000	UBND huyện Thanh Oai	1	
XIV	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	3					263.162	133.000	29.500	103.500	103.500		3	Thông báo số 1129/TB-UBND ngày 09/11/2018
XIV.1	Lĩnh vực giáo dục	3					263.162	133.000	29.500	103.500	103.500		3	
a)	Dự án mới	3					263.162	133.000	29.500	103.500	103.500		3	
1	Trường THCS Thọ An	1	Xã Thọ An	Xây dựng 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2018-2020	4684/QĐ-UBND 30/10/2018	78.234	40.000	7.000	33.000	33.000	UBND huyện Đan Phượng	1	NSTP hỗ trợ 50% TMDT
1	Trường THCS Hồng Hà	1	Xã Hồng Hà	Xây dựng 24 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2018-2020	4685/QĐ-UBND 30/10/2018	89.267	45.000	12.000	33.000	33.000	UBND huyện Đan Phượng	1	NSTP hỗ trợ 50% TMDT

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020	KH năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Chủ đầu tư	HT 2019-2020	Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: giao đầu năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trường tiểu học Thượng Mỗ	1	Xã Thượng Mỗ	Xây dựng 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2018-2020	4686/QĐ-UBND 30/10/2018	95.661	48.000	10.500	37.500	37.500	UBND huyện Đan Phượng	1	NSTP hỗ trợ 50% TMDT